

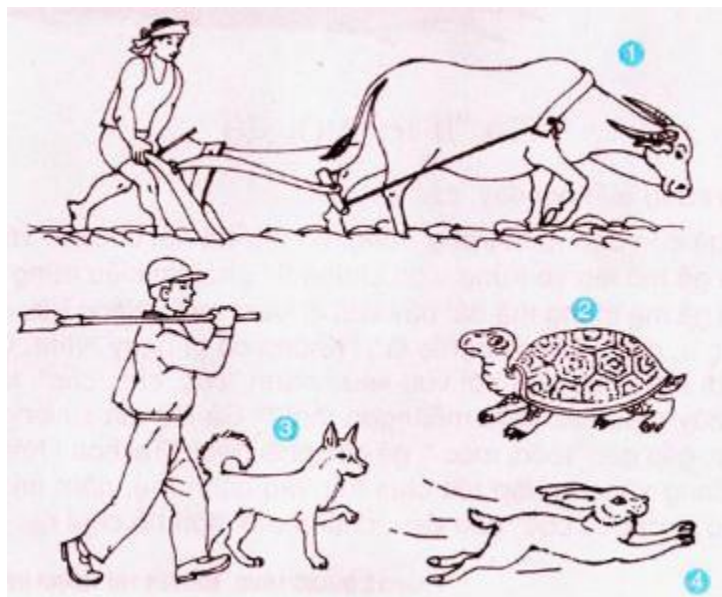
Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 73: Luyện từ và câu](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 73: Luyện từ và câu

Câu 1: Chọn từ trong ngoặc đơn chỉ đặc điểm của con vật, rồi điền vào dưới hình vẽ mỗi con vật đó:

(*nhANH, CHẬM, KHOẺ, TRUNG THÀNH*)



Lời giải chi tiết:

1. khỏe
2. chậm
3. trung thành
4. nhanh

Câu 2: Viết từ ngữ chỉ hình ảnh so sánh vào sau mỗi từ dưới đây

M: đẹp → đẹp như tiên (đẹp như tranh)

a) đẹp →

b) cao →

- c) khỏe →
- d) nhanh →
- e) chậm →
- g) hiền →
- h) trắng →
- i) xanh →
- k) đỏ →

Lời giải chi tiết:

- a) đẹp → đẹp như hoa
- b) cao → cao như núi
- c) khỏe → khỏe như voi / khỏe như trâu
- d) nhanh → nhanh như thỏ / nhanh như sóc
- e) chậm → chậm như rùa / chậm như sên
- g) hiền → hiền như Bụt
- h) trắng → trắng như trứng gà bóc / trắng như tuyết
- i) xanh → xanh như tàu lá chuối
- k) đỏ → đỏ như lửa / đỏ như gấc

Câu 3: Dùng cách nói trên để viết tiếp các câu sau.

M: *Mắt con mèo nhà em tròn...*

→ *Mắt con mèo nhà em tròn như hòn bi ve.*

- a) *Mắt con mèo nhà em tròn*
- b) *Toàn thân nó phủ một lớp lông màu tro, mượt*
- c) *Hai tai nó nhỏ xíu*

Phương pháp giải:

Gợi ý: Em tìm các sự vật có nét giống với mắt, bộ lông và tai của con mèo để so sánh.

Lời giải chi tiết:

a) Mắt con mèo nhà em tròn *như hạt nhãn*.

b) Toàn thân nó phủ một lớp lông màu tro, mượt *như lụa*.

Toàn thân nó phủ một lớp lông màu tro, mượt *như nhung*.

Toàn thân nó phủ một lớp lông màu tro, mượt *như tơ*.

c) Hai tai nó nhỏ xíu như hai búp lá non.